

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2024/HSST
Ngày 04/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bạc Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lan
2. Mùa Thị Hà

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thương Huyền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đ

- **Đại diện VKSND Thành Phố Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:** Bà Ôn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 04/04/2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành Phố Đ, tỉnh Điện Biên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 82/2024/HSST ngày 19/01/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2024/QĐXX-HS ngày 20/03/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Lê H. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh năm 1980 tại Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số nhà 17, tổ 7, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Trần Văn L; con bà Ngô Thị G; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: 01; Tiền sự: Không; **Nhân thân: Ngày 09/3/2000**, bị Tòa án nhân dân tỉnh L xử phạt 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 17/01/2022 chấp hành xong trở về địa phương, bản án này đến nay đã được xóa án tích.

Ngày 20/7/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 13 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 05/05/2022 chấp hành xong trở về địa phương, bản án này đến nay chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/10/2023 cho đến nay có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 18/10/2023 H thuê taxi đến bản X, xã T, huyện Đ mục đích để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến giữa bản X, H gặp 01 người đàn ông không biết tên tuổi và địa chỉ hỏi và mua được 01 gói bên trong chứa 10 viên Methamphetamine, được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh với giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy H cất giấu trong túi quần bên trái rồi đi bộ ra phía xe taxi để về nhà. Khoảng 23 giờ cùng ngày khi H đi bộ vào nhà tại khu tổ 7, phường T, thành phố Đ thì bị Tổ công tác Công an phường T phát hiện bắt quả tang, thu giữ của H 01 gói Methamphetamine gói bằng nilon màu xanh.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 19/10/2023 đã xác định:

10 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp thu giữ khi bắt quả tang của Trần Lê H có khối lượng là 01 gam (ký hiệu M) gửi toàn bộ giám định.

Tại bản kết luận giám định số 1520/KL - KTHS ngày 25/10/2023 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ đã kết luận: Mẫu các viên nén màu hồng ký hiệu M thu giữ của Trần Lê H gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSTPĐBP ngày 19/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Trần Lê H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38/BLHS: Xử phạt bị cáo Trần Lê H từ 26 tháng đến 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136/ BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo cũng hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND thành phố Đ không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hồi 23 giờ ngày 18/10/2023 tại tổ 7, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, Trần Lê H đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 01 gam Methamphetamine. Mục đích phạm tội là nhằm để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân bị cáo ngoài ra không có mục đích khác.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp. Vật chứng thu giữ của bị cáo đã được cân xác định khối lượng là 01 gam, kết luận giám định là Methamphetamine. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định; Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Từ những chứng cứ trên đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015.

Cáo trạng của VKSND thành phố Đ đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[2]. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thì hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song vì nhu cầu của bản thân bị cáo đã bất chấp và cố tình vi phạm. Nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho thấy:

Năm 2000 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh L xử phạt 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 17/01/2022 chấp hành xong trở về địa phương, bản án này đến nay đã được xóa án tích.

Ngày 20/7/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 13 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 05/05/2022 chấp hành xong trở về địa phương, bản án này đến nay chưa được xóa án tích. Ngày 18/10/2023 bị cáo phạm tội trong vụ án này. Do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS.

Nhân thân của bị cáo xấu. Khi được trở về địa phương không lấy đó làm bài học cho bản thân lại tiếp tục phạm tội, điều này cho thấy bị cáo coi thường pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo có bố đẻ ông Trần Văn L được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS.

HĐXX xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy nên cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tiếp tục giáo dục, cải tạo và có thời gian cai nghiện ma túy. Xét đề nghị của VKS là phù hợp HĐXX chấp nhận.

[4]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249/BLHS là phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét kinh tế bị cáo khó khăn, bản thân lại nghiện chất ma túy. Nên không có điều kiện để thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông lái taxi bị cáo thuê chở đi, H không nói cho ông ta biết việc mua bán ma túy, ông ta đứng chờ ngoài đường nên không có cơ sở để điều tra do vậy HĐXX không xem xét.

Đối với người đàn ông bị cáo đã gặp tại bản X, xã T theo bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo. Do không biết tên và địa chỉ nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được do vậy HĐXX không xem xét.

[5]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[6]. Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

Tịch thu tiêu huỷ: **0,82 gam** Methamphetamine được hoàn lại sau giám định và 01 mảnh nilon màu xanh.

[7]. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38/BLHS; Điều 331; Điều 333/BLTTHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Lê H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm **giữ (19/10/2023)**.

3. Vật chứng: Căn cứ điểm a, c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

Tịch thu tiêu huỷ: 0,82 gam Methamphetamine được hoàn lại sau giám định và 01 mảnh nilon màu xanh.

(Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ vào ngày 23/01/2024)

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điều a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án bị cáo Trần Lê H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 04/4/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh ĐB;
- VKS TP Đ;
- Công an TP Đ;
- Bộ phận HNV CATP Đ;
- Sở TP tỉnh Điện Biên;
- CCTHADS Thành phố Đ
- Bị cáo;
- Lưu HS./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạc Thị Liên